

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày 09-6-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Tình và bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1980.

Đều ở địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường T, thị xã K, tỉnh Hà Nam.

(Ông T, ông B có mặt. Bà X vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Vũ Văn T trình bày: Ông và ông Vũ Văn B có quan hệ họ hàng với nhau, ông là em họ nội tộc của ông B. Trước đây vợ chồng ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị X có mở cửa

hàng kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, máy xay xát gạo. Do cần vốn làm ăn nên khoảng tháng 3 năm 2018 vợ chồng ông B, bà X có đến hỏi vay ông số tiền 660.000.000đ (sáu trăm sáu mươi triệu đồng) để đầu tư làm ăn. Do ông không có tiền mặt nên ông đã làm thủ tục vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam-Phòng giao dịch N số tiền 660.000.000 đồng để cho vợ chồng ông B, bà X vay. Ngày 01/6/2018 ông đã giao số tiền 660.000.000 đồng cho ông B, bà X và hai bên đã viết giấy nhận nợ. Đến ngày 16/11/2020 ông đã thanh toán toàn bộ số tiền 660.000.000 đồng gốc và tiền lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tuy nhiên, từ khi vay tiền cho đến nay vợ chồng ông B, bà X chưa thanh toán trả cho ông bất kỳ khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Nay ông Vũ Văn T yêu cầu vợ chồng ông Vũ Văn B, bà Nguyễn Thị X phải thanh toán cho ông số tiền gốc là 660.000.000đ (sáu trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/6/2018 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án.

Tại lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Vũ Văn B trình bày: Về thời điểm vay, số tiền gốc vay nợ đến nay vợ chồng ông chưa trả cho ông Vũ Văn T được đồng gốc và lãi nào đúng như ông T trình bày. Nay ông B đồng ý trả cho ông T số tiền gốc 660.000.000 đồng, nhưng do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên ông xin trả dần ông T số tiền gốc mỗi năm là 10.000.000 đồng, còn tiền lãi thì ông xin không phải trả cho ông Tuấn.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T đối với ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị X về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

2. Buộc ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Văn T số tiền gốc vay là 660.000.000 đồng và tiền lãi là 463.760.000 đồng. Tổng cộng là 1.123.760.000 đồng.

3. Về án phí: Ông B và bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị X đều có nơi cư trú tại thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Vũ Văn T và bị đơn là ông Vũ Văn B đều thống nhất xác định ngày 01/6/2018, ông Vũ Văn T và vợ chồng ông Vũ Văn B, bà Nguyễn Thị X có viết giấy vay tiền với nội dung ông T cho vợ chồng ông B, bà X vay số tiền 660.000.000 đồng, nhưng đến nay vợ chồng ông B, bà X chưa trả được đồng nào cho ông T. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của ông T và ông B, Hội đồng xét xử khẳng định việc vay nợ và số tiền nợ giữa ông T và vợ chồng ông B, bà X là có thật.

[4] Nay ông T yêu cầu ông B, bà X trả ngay khoản nợ gốc 660.000.000 đồng nêu trên và phải trả khoản lãi theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 01/6/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Còn ông B đồng ý trả nợ gốc theo yêu cầu của nguyên đơn, tuy nhiên ông B xác định hiện nay gia đình ông đang khó khăn về kinh tế nên ông xin trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng, còn về khoản tiền lãi thì ông xin không phải trả.

[5] Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng vay tài sản giữa ông Vũ Văn T và vợ chồng ông Vũ Văn B, bà Nguyễn Thị X được giao kết trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên các bên phải thực hiện đúng theo hợp đồng đã giao kết. Do ông B, bà X không thực hiện việc trả nợ đúng hạn nên đã vi phạm hợp đồng, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc ông B, bà X phải trả cho ông T số tiền gốc vay là 660.000.000 đồng và số tiền lãi

suất 10%/năm, kể từ ngày 01/6/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án 09/6/2025 là 07 năm 0 tháng 08 ngày với tổng số tiền lãi là 463.760.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với các Điều 117, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể vợ chồng ông B, bà X phải trả cho ông T tổng số tiền gốc và lãi là 660.000.000 đồng + 463.760.000 đồng = 1.123.760.000 đồng nên ông B, bà X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng là 1.123.760.000 đồng – 800.000.000 đồng = 323.760.000 đồng x 3% = 9.712.800 đồng. Tổng cộng ông B, bà X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 đồng + 9.712.800 đồng = 45.712.800 đồng.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn T. Buộc vợ chồng ông Vũ Văn B, bà Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Vũ Văn T số tiền nợ gốc là 660.000.000 đồng và tiền lãi là 463.760.000 đồng. Tổng cộng là 1.123.760.000đ (một tỷ một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Án phí: Ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị X phải chịu 45.712.800đ (bốn mươi lăm triệu bảy trăm mười hai nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Vũ Văn T số tiền tạm ứng án phí 15.200.000đ (mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000273 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

